

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THANH BÌNH

VAI TRÒ NHÀ NƯỚC TRONG THU HÚT
VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(TRƯỜNG HỢP TỈNH BẮC NINH)

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

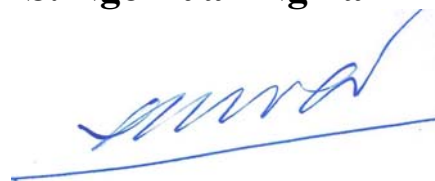
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9 31 01 02

HÀ NỘI - 2023

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. Ngô Tuấn Nghĩa



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng..... năm 2023

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đầu tư có một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia cũng như các địa phương. Cùng với lao động, vốn là yếu tố sản xuất không thể thiếu cho các hoạt động kinh tế. Chính vì vậy, đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư là chìa khóa, là điều kiện hàng đầu để thực hiện thành công xóa đói giảm nghèo, tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống của người dân. Tuy nhiên, không phải khi nào các địa phương cũng có đủ nguồn lực để phát triển KT-XH. Đối với mỗi tỉnh, thành trong cả nước nói chung và tỉnh Bắc Ninh nói riêng, việc thu hút vốn đầu tư từ các nguồn khác nhau đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu.

Đứng trước sự khan hiếm của dòng vốn đầu tư và sự lựa chọn khắt khe của các doanh nghiệp, cách tối ưu để các địa phương có thể hấp dẫn sự chú ý đầu tư là chính quyền phải phát huy vai trò của mình trong việc tạo điều kiện, môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

Nhận thức được tầm quan trọng như vậy, trong những năm qua, chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã rất nỗ lực chủ động thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước để đổi mới mô hình tăng trưởng và thực hiện chiến lược phát triển bền vững, góp phần đưa tỉnh từ một địa phương thuần nông trở thành tỉnh công nghiệp, dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại. Nhờ đó, Bắc Ninh đã rất thành công trong việc thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Để thực hiện tốt vai trò của chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư, phải tìm ra các nguyên nhân của những hạn chế, bất cập và khắc phục một cách triệt để. Muốn vậy, cần phải nghiên cứu công phu, toàn diện, nghiêm túc vai trò nhà nước (trước hết là chính quyền địa phương) trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH cả về lý luận và thực tiễn.

Về lý luận, trước hết cần phải phân định rõ vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH ở địa phương. Để thu hút vốn đầu tư, các địa phương không chỉ dựa vào lợi thế so sánh tự nhiên mà phải chủ động tạo dựng những lợi thế so sánh mới (lợi thế so sánh động) nhằm thúc đẩy và khai thác triệt để tiềm năng, phát triển KT-XH hiệu quả. Việc xác định nội dung chính quyền địa phương cấp tỉnh cần thực hiện để thể hiện vai trò của mình mà các tác nhân khác trong nền kinh tế không thể làm là rất quan trọng, phải đủ để giải quyết các vấn đề tồn tại cũng như đạt được mục tiêu đặt ra. Ngoài ra, cũng cần phân định rõ vai trò của nhà nước trung ương và chính quyền cấp tỉnh (nhà nước địa phương) trong thu hút đầu tư để phát triển KT-XH địa phương. Dù chính quyền cấp tỉnh năng động đến đâu nhưng nếu không có sự hỗ trợ của nhà nước trung ương thì khu vực dịch vụ cấp tỉnh cũng không phát triển được. Đồng thời, nếu không có sự kiểm soát của nhà nước

trung ương, việc thu hút đầu tư cấp tỉnh có thể phá vỡ quy hoạch phát triển của đất nước. Những việc CQĐP cần làm không chỉ xuất phát từ mong muốn, nguyện vọng chủ quan, mà quan trọng hơn là phải tính đến các điều kiện khách quan ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH trong từng giai đoạn; đến lợi ích quốc gia và lợi ích của các địa phương.

Về thực tiễn, cần xem xét chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện vai trò của mình trong cải thiện môi trường kinh doanh, thực hiện thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH đã phù hợp đến mức độ nào trong tương quan giữa nhà nước và thị trường; với điều kiện cụ thể của tỉnh, của đất nước và quốc tế; quan hệ giữa chính quyền tỉnh với nhà nước trung ương đã tác động tới thu hút vốn đầu tư vào tỉnh như thế nào? Những hạn chế, bất cập trong thực hiện vai trò nhà nước nhằm thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Bắc Ninh do những nguyên nhân nào? Trả lời được những câu hỏi đó là cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt hơn vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn tới.

Để góp phần làm sáng rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trên đây, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài luận án là: ***“Vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội (trường hợp tỉnh Bắc Ninh)”***.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò chính quyền tỉnh trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH ở Bắc Ninh đến năm 2030 thông qua việc làm rõ cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn, chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong thực hiện vai trò của chính quyền địa phương thời gian qua.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế đã công bố để xác định những vấn đề cần vận dụng trong thực hiện luận án, những vấn đề đã được giải quyết có thể kế thừa và phát triển, những khoảng trống cần bổ khuyết.

- Xây dựng khung lý luận về vai trò nhà nước cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH.

- Phân tích thực trạng vai trò chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư phát triển KT-XH; chỉ ra những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của các hạn chế.

- Đề xuất hệ thống giải pháp thực hiện tốt hơn vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH ở tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH tỉnh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

3.2.1. Phạm vi thời gian nghiên cứu

Luận án nghiên cứu trong giai đoạn 2015 - 2021. Các giải pháp đề xuất nhằm thực hiện đúng vai trò nhà nước đến năm 2030.

3.2.2. Phạm vi không gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh Bắc Ninh.

3.2.3. Phạm vi nội dung nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư cấp tỉnh mà không đi sâu vào vai trò của Nhà nước Trung ương và cấp chính quyền huyện, xã. Nội dung nghiên cứu bao gồm: Tạo lập thể chế, môi trường thu hút vốn đầu tư; Tổ chức thực hiện thu hút vốn đầu tư; Giải quyết các quan hệ lợi ích trong thu hút vốn đầu tư.

4. Câu hỏi nghiên cứu của luận án

Trong cơ chế thị trường, chính quyền địa phương cấp tỉnh có vai trò như thế nào trong thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh? Chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện vai trò đó như thế nào và cần phải tiếp tục thực hiện vai trò đó ra sao để thúc đẩy hơn nữa thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH?

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để nghiên cứu.

5.2. Cách tiếp cận nghiên cứu

- Tiếp cận từ góc độ lý luận về kinh tế chính trị
- Tiếp cận thực tiễn
- Tiếp cận nghiên cứu định tính

5.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nguồn số liệu thực hiện đề tài được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau nhằm đạt mục tiêu nghiên cứu. Luận án sử dụng cả dữ liệu thứ cấp và sơ cấp.

5.4. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

5.4.1. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học

5.4.2. Phương pháp logic kết hợp với lịch sử

5.4.3. Phương pháp phân tích và tổng hợp

5.4.4. Phương pháp thống kê, so sánh

5.4.5. Phương pháp xử lý dữ liệu

Luận án sử dụng cách xử lý thông tin theo hai hướng: (1) Xử lý logic đối với thông tin định tính. Đó là việc đưa ra những phán đoán về bản chất của sự kiện; (2) Xử lý toán học đối với các thông tin định lượng.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận án góp phần khái quát và bổ sung, làm rõ hơn lý luận về thu hút vốn đầu tư cấp tỉnh, vai trò của nhà nước trong thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH cấp tỉnh. Cụ thể: Tổng hợp, xây dựng hệ thống các nội dung thể hiện vai trò nhà nước ở địa phương trong thu hút vốn đầu tư cấp tỉnh để có khung lý luận đầy đủ khi mà các nghiên cứu trước đó chưa thể hiện rõ ràng; Chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến vai trò Nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cấp tỉnh với hệ thống các nhân tố bên ngoài và bên trong; Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cấp tỉnh theo nội dung thể hiện.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án nghiên cứu, tìm hiểu và tổng hợp các kinh nghiệm thực tiễn đáng tin cậy trong nước liên quan đến phát huy vai trò nhà nước (cấp tỉnh) trong thu hút vốn đầu tư cấp tỉnh. Đặc biệt, tìm hiểu thực tiễn tại một số tỉnh tương đồng với Bắc Ninh để có những nhận định sát thực cho địa phương nghiên cứu. Phân tích thực trạng vai trò của chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư phát triển KT- XH giai đoạn 2015 - 2021. Chỉ ra những hạn chế, tìm hiểu nguyên nhân hạn chế trong các hoạt động của chính quyền tỉnh Bắc Ninh liên quan đến việc thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH tại địa phương. Kiến nghị, đề xuất những giải pháp thực hiện vai trò của chính quyền tỉnh Bắc Ninh nhằm thúc đẩy thu hút vốn đầu tư cấp tỉnh trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu sẽ là nguồn tư liệu hữu ích đối với các nhà hoạch định chính sách quản lý vĩ mô nói chung, giúp ích cho quá trình hoạch định và thực thi chính sách thu hút vốn đầu tư ở tỉnh Bắc Ninh nói riêng hiện nay đến năm 2030.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm có 4 chương, 11 tiết:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò nhà nước cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

Chương 3: Thực trạng vai trò chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

Chương 4: Quan điểm và giải pháp phát huy vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bắc Ninh.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Những nghiên cứu về thu hút và sử dụng vốn đầu tư

1.1.2. Những nghiên cứu về vai trò nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

1.1.3. Những nghiên cứu về vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

1.1.4. Những nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng tới vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ GỢI MỞ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.2.1. Những giá trị khoa học về lý luận và thực tiễn sẽ được luận án kế thừa

Thứ nhất, các tài liệu nghiên cứu đã chỉ ra được một số vấn đề lý luận cơ bản về thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH địa phương xuất phát từ những yếu tố tạo ra khả năng cạnh tranh cấp tỉnh của mỗi địa phương. *Thứ hai*, các công trình cũng trình bày việc thúc đẩy thu hút vốn đầu tư nhằm phát triển KT-XH địa phương cấp tỉnh theo cách tiếp cận huy động vốn. *Thứ ba*, mức độ hiệu quả trong hoạt động của chính quyền cấp tỉnh là để bảo đảm một môi trường thuận lợi cho thu hút vốn đầu tư phát triển KT-XH ở địa phương. *Thứ tư*, nhiều nghiên cứu đã đưa ra ý tưởng về các nhân tố ảnh hưởng tới vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư phát triển KT-XH ở địa phương làm nền tảng để xây dựng hệ thống giải pháp thúc đẩy hoạt động này ở các tỉnh thành.

1.2.2. Những “khoảng trống” cần được nghiên cứu trong luận án

Thứ nhất, xác định sự cần thiết của vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế cấp tỉnh dưới góc độ kinh tế chính trị với việc phân tích tính ưu việt và khiếm khuyết của thị trường. *Thứ hai*, cần làm rõ việc thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH cấp tỉnh có những đặc thù riêng. *Thứ ba*, nội dung thực hiện vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư phát triển KT-XH cấp tỉnh và các tiêu chí đánh giá vai trò nhà nước trong hoạt động này chưa được xác định rõ ràng. *Thứ tư*, thực trạng thu hút vốn đầu tư ở tỉnh Bắc Ninh và chỉ ra sự cần thiết thực hiện vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư ở đây.

Luận án đặt ra vấn đề vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn hiện nay với tiếp cận kinh tế chính trị. Như vậy, có thể khẳng định luận án nghiên cứu sinh dự kiến nghiên cứu không có trùng lặp với các công trình đã nghiên cứu đã thực hiện trước đây cả về nội dung, phạm vi, thời gian và không gian.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ NHÀ NƯỚC (CẤP TỈNH) TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ NHÀ NƯỚC TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1.1. Khái niệm Đầu tư

Đầu tư là một hệ thống các hoạt động của chủ thể nhất định thực hiện bỏ vốn vào một hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, xác định ở một địa phương cụ thể nhằm tìm kiếm các lợi ích lớn hơn số vốn đã bỏ ra.

2.1.1.2. Khái niệm thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

Thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH là các hoạt động, biện pháp, chính sách của chủ thể quản lý (CQĐP) nhằm xúc tiến, kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện các dự án hướng tới mục tiêu phát triển KT-XH được xác định ở địa phương.

2.1.1.3. Khái niệm vai trò Nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh

Vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH cấp tỉnh là sự can thiệp của nhà nước (trước hết là chính quyền cấp tỉnh) bằng các công cụ pháp luật, kinh tế, hành chính nhằm phát huy ưu việt, khắc phục khuyết tật của kinh tế thị trường nhằm thu hút vốn đầu tư đạt mục tiêu phát triển KT-XH cấp tỉnh thông qua tạo dựng môi trường đầu tư thuận lợi, giải quyết hài hoà và đảm bảo lợi ích cho các bên tham gia nền kinh tế trên địa bàn tỉnh phù hợp với tiềm năng của địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.1.2 Sự cần thiết của vai trò Nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

2.1.2.1. Do yêu cầu khách quan của phát triển kinh tế - xã hội

2.1.2.2. Do yêu cầu tất yếu của mối quan hệ nhà nước - thị trường

2.1.2.3. Do yêu cầu của các chủ thể đầu tư

2.1.3. Nội dung vai trò Nhà nước (cấp tỉnh) trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

2.1.3.1. Xây dựng thể chế và tạo lập môi trường thu hút vốn đầu tư

Xây dựng thể chế thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH là quá trình mà CQĐP cấp tỉnh áp dụng, hướng dẫn hệ thống chính sách công trên cơ sở quy định

thống nhất của Chính phủ, xây dựng quy hoạch đầu tư, cụ thể hóa chủ trương, quan điểm thu hút vốn đầu tư phù hợp với điều kiện KT-XH ở địa phương nhằm tạo lập môi trường đầu tư có tính cạnh tranh, đồng thời thường xuyên kiểm soát quá trình đó để đạt được mục tiêu đã đặt ra. Bao gồm: Ban hành các văn bản cụ thể hoá luật pháp liên quan đến đầu tư; Xây dựng quy hoạch và quản lý theo quy hoạch đối với việc thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; Ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền về thu hút vốn đầu tư; Tạo dựng môi trường đầu tư.

2.1.3.2. Tổ chức thực hiện thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Thứ nhất, tổ chức bộ máy quản lý thu hút đầu tư phù hợp. *Thứ hai*, chính quyền địa phương điều hành thực hiện hoạt động thu hút vốn đầu tư trên nhiều phương diện: Thực thi chính sách thu hút vốn đầu tư; Cải thiện môi trường đầu tư; Kiểm tra, kiểm soát hoạt động đầu tư

2.1.3.3. Giải quyết các quan hệ lợi ích trong hoạt động thu hút vốn đầu tư

CQĐP cần phải quan tâm đến việc đảm bảo hài hoà lợi ích trong thu hút vốn đầu tư như sau: Đảm bảo hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, chủ đầu tư và cộng đồng; Đảm bảo hài hoà lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động; Đảm bảo hài hoà lợi ích giữa các nhà đầu tư

2.1.4. Tiêu chí đánh giá vai trò của nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội (cấp tỉnh)

2.1.4.1. Nhóm tiêu chí đánh giá về tạo lập thể chế, môi trường đầu tư

- Tính minh bạch
- Sự đồng thuận
- Chất lượng công vụ cao
- Kết cấu hạ tầng đồng bộ
- Chính sách thu hút vốn đầu tư thông thoáng
- Chất lượng nguồn nhân lực địa phương
- Năng lực xúc tiến đầu tư

2.1.4.2. Nhóm tiêu chí đánh giá về điều hành thực hiện thu hút vốn đầu tư

Các chỉ tiêu kinh tế: Tổng mức thu hút vốn đầu tư; Sự phát triển của các doanh nghiệp đầu tư; Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp được thu hút vốn đầu tư; Năng suất lao động; Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư

Các chỉ tiêu xã hội: Giải quyết việc làm; Thu nhập của lao động

Các chỉ tiêu môi trường: Tác động của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh ở địa phương tới môi trường.

2.1.4.3. Nhóm tiêu chí đánh giá về giải quyết hài hoà các quan hệ lợi ích trong thu hút vốn đầu tư

- Lợi ích Nhà nước và nhân dân được đảm bảo
- Lợi ích doanh nghiệp được tôn trọng
- Lợi ích của xã hội được bảo vệ

2.1.5. Nhân tố ảnh hưởng đến vai trò của Nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội (cấp tỉnh)

2.1.5.1. Nhóm nhân tố bên ngoài

Các nhân tố khách quan ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư cũng như ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò nhà nước cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH bao gồm điều kiện tự nhiên, điều kiện KT-XH và lợi thế so sánh địa phương. Mỗi địa phương được thừa hưởng những nhân tố khách quan có đặc điểm khác nhau. Những yếu tố này tạo nên khả năng cạnh tranh cơ bản cho mỗi địa phương so sánh với các địa phương khác. Từ đó, việc xây dựng chiến lược và thực thi kế hoạch thu hút vốn đầu tư của các CQĐP khác nhau sẽ hoàn toàn khác nhau.

2.1.5.2. Nhóm nhân tố bên trong

Quan điểm và chiến lược thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH của CQĐP
 Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Chất lượng bộ máy, quy trình tổ chức, đội ngũ nhân lực của cơ quan liên quan

2.2. KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ NHÀ NƯỚC TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

2.2.1. Kinh nghiệm của một số tỉnh trong nước

2.2.1.1. Kinh nghiệm của tỉnh Vĩnh Phúc

2.2.1.2. Kinh nghiệm của tỉnh Thái Nguyên

2.2.2. Kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Bắc Ninh

Thứ nhất, thay đổi nhận thức của người lãnh đạo về thu hút vốn đầu tư vào tỉnh. *Thứ hai*, nâng cao năng lực điều hành của bộ máy chính quyền tỉnh dựa trên việc cải thiện các chỉ số đánh giá như PAR, PAPI, PCI... *Thứ ba*, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. *Thứ tư*, phát triển thị trường lao động chất lượng cao thông qua thực hiện đề án phát triển NNL thống nhất và đồng bộ. *Thứ năm*, giải quyết hài hoà các mối quan hệ lợi ích giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân.

Chương 3

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CHÍNH QUYỀN TỈNH BẮC NINH TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

3.1. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN TỈNH BẮC NINH TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

3.1.1. Nhân tố bên ngoài

3.1.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Bắc Ninh có nhiều lợi thế so sánh về vị trí địa lý với hệ thống giao thông thuận lợi. Tài nguyên thiên nhiên của Bắc Ninh không nhiều và nổi bật.

3.1.1.2. Điều kiện kinh tế

Sự phát triển kinh tế nhanh của tỉnh Bắc Ninh ngược lại đã minh chứng cho các nhà đầu tư thấy được môi trường kinh doanh tốt. Điều này cũng tác động làm thuận lợi hơn khi chính quyền tỉnh thể hiện vai trò của mình trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH hiện nay.

3.1.1.3. Điều kiện xã hội

Với thực trạng điều kiện xã hội - chính trị ở trên, chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh sẽ dễ dàng hơn trong việc thể hiện vai trò của mình khi thu hút vốn đầu tư vào địa phương bởi sự uy tín cũng như tạo dựng được niềm tin cho cả người dân và doanh nghiệp trong suốt thời gian qua.

3.1.2. Nhân tố bên trong

3.1.2.1. Quan điểm và chiến lược thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH của tỉnh Bắc Ninh

UBND tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra quan điểm thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH rất rõ ràng. Những quan điểm và chiến lược thu hút vốn đầu tư của tỉnh Bắc Ninh đã tạo ra những yếu tố thuận lợi giúp tỉnh nằm trong top thứ 7/63 tỉnh thành có thu hút vốn đầu tư FDI lớn nhất. Chỉ số phát triển doanh nghiệp mới trong giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh là 127,1%.

3.1.2.2. Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Trong những năm gần đây, tỉnh Bắc Ninh đã triển khai các hoạt động về công tác xúc tiến thu hút vốn đầu tư nước ngoài khá hiệu quả. Môi trường đầu tư - kinh doanh luôn được cải thiện theo hướng thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn các nhà đầu tư.

3.1.2.3. Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý thu hút vốn đầu tư của tỉnh

Những năm qua tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm đến đội ngũ CBCC nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về thu hút vốn đầu tư nhằm đẩy mạnh phát triển KT-XH.

3.2. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VAI TRÒ CHÍNH QUYỀN TỈNH BẮC NINH TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

3.2.1. Xây dựng thể chế và tạo lập môi trường đầu tư

3.2.1.1. Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

Chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã xây dựng hệ thống văn bản đặc thù làm cơ sở cho việc thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH, tập trung vào những ngành ưu tiên cũng như các ngành vẫn còn đang phát triển chậm như nông nghiệp, du lịch...

3.2.1.2. Xây dựng quy hoạch và quản lý theo quy hoạch đối với thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2016-2020, công tác quy hoạch đặc biệt được quan tâm, chú trọng như: quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phát triển các KCN tỉnh Bắc Ninh; Quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;... Quy hoạch và chủ trương thành lập Khu công nghệ cao tại tỉnh; Quy hoạch tổng thể phát triển khu vực dịch vụ tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

3.2.1.3. Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Giai đoạn 2014-2021, công tác cải cách thủ tục hành chính được tích cực triển khai. Trung tâm hành chính công tại các huyện, thị xã, thành phố cũng được đưa vào áp dụng. Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp hệ thống một cửa điện tử dùng chung toàn tỉnh Bắc Ninh được khai trương và đưa vào sử dụng. Hệ thống tích hợp, kết nối liên thông với các hệ thống Trung ương gồm: chính sách DL quốc gia về thủ tục hành chính; Ngoài ra, một số các mô hình sáng tạo cũng được đưa vào áp dụng. Bắc Ninh đang quyết liệt đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo hướng hỗ trợ và phục vụ, xây dựng chính quyền kiến tạo và phục vụ.

3.2.1.4. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Về hạ tầng giao thông: Hiện nay, Bắc Ninh có hệ thống giao thông đa dạng, gồm cả đường bộ, đường sắt và đường sông. Bắc Ninh đã tập trung đầu tư hạ tầng giao thông đồng bộ, mở rộng các tuyến đường nội thị và hoàn chỉnh hệ thống giao thông đối ngoại.

Về hạ tầng các khu, cụm công nghiệp: Hiện tỉnh Bắc Ninh có 16 KCN tập trung, 29 cụm công nghiệp.

Về hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin: triển khai các dự án thành phần của thành phố thông minh với 06 lĩnh vực cốt lõi. Tỉnh đã triển khai đầu tư và sử dụng có hiệu quả hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống camera giám sát và hệ thống Wifi miễn phí trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế của Trung tâm dữ liệu thành phố thông minh.

Về hạ tầng năng lượng: sản lượng điện dùng cho sinh hoạt và sản xuất của Bắc Ninh vươn lên đứng thứ hai miền Bắc (sau thành phố Hà Nội).

Về hạ tầng kỹ thuật số: mặc dù UBND tỉnh Bắc Ninh đã cố gắng xây dựng hạ tầng kỹ thuật khá tốt nhưng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển đổi số còn khá yếu.

Về hạ tầng xã hội: được thực hiện khá tốt

Về hạ tầng tài chính

Ngành ngân hàng tại Bắc Ninh cũng rất phát triển đóng vai trò huyết mạch của nền kinh tế tỉnh. Hiện tại Bắc Ninh là tỉnh có mật độ Ngân hàng dày nhất cả nước, chỉ đứng sau các thành phố Trung ương.

3.2.1.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Kết quả giai đoạn 2014-2018, “đã có 158.488 học viên tốt nghiệp đào tạo nghề; 17.355 người được hỗ trợ đào tạo nghề”, trong đó có 75% người có việc làm sau đào tạo, cơ bản đáp ứng NNL của doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Hàng năm, công tác đào tạo bồi dưỡng được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo; trong đó tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

3.2.2. Tổ chức điều hành thực hiện thu hút vốn đầu tư

3.2.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý thu hút vốn đầu tư

Trong phân cấp quản lý thu hút vốn đầu tư của tỉnh Bắc Ninh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư. Trong các khu, cụm công nghiệp sẽ có các Ban quản lý.

3.2.2.2. Công tác xúc tiến đầu tư

Thứ nhất, tiến hành xây dựng hệ thống tài liệu để phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư vào tỉnh. *Thứ hai*, thực hiện “giới thiệu, tuyên truyền và quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư” tỉnh Bắc Ninh. *Thứ ba*, thúc đẩy xây dựng “các mối quan hệ hỗ trợ trong công tác xúc tiến đầu tư”. *Thứ tư*, chú trọng nâng cao năng lực, trình độ cho

CBCC làm công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh. Với những hoạt động tích cực trong công tác xúc tiến đầu tư, các dự án đầu tư trong và ngoài nước vào tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015 - 2020 có sự gia tăng mạnh mẽ mặc dù nhiều đánh giá về NLCT trong thu hút vốn đầu tư của tỉnh vẫn còn chưa đáp ứng hết các yêu cầu của nhà đầu tư.

3.2.2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp

Thứ nhất, đề án cải cách thủ tục hành chính và triển khai cơ chế một cửa trong cấp phép đầu tư đã được thực hiện khá triệt để. Thứ hai, hỗ trợ cung cấp>NNL chất lượng cao cho các doanh nghiệp đầu tư. Thứ ba, xây dựng các tổ chức đoàn thể để tạo ra các mạng lưới hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp cũng như giữa các cơ quan QLNN với doanh nghiệp.

3.2.2.4. Kiểm tra, giám sát thu hút vốn đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh có nhiệm vụ chủ trì tổ chức thẩm tra các dự án đầu tư vốn trong nước và nước ngoài. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Thanh tra tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và cơ quan đơn vị trên địa bàn trong công tác giám sát việc triển khai thực hiện Dự án của Nhà đầu tư theo đúng quy định. Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Ninh thường xuyên rà soát, nắm bắt thực tế hoạt động của KCN, kịp thời phối hợp cùng các đơn vị hữu quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khôi phục sản xuất.

3.2.3. Giải quyết các quan hệ lợi ích trong hoạt động thu hút vốn đầu tư

3.2.3.1. Quan hệ lợi ích giữa Nhà nước, chủ đầu tư và cộng đồng dân cư

UBND tỉnh đã thực hiện rất nhiều chính sách hỗ trợ, đảm bảo lợi ích cho các chủ đầu tư, doanh nghiệp. Bên cạnh việc hỗ trợ, đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh cũng từng bước thiết lập quy trình kiểm soát chặt chẽ, yêu cầu các doanh nghiệp phải hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. UBND tỉnh Bắc Ninh giải quyết được hài hoà quan hệ lợi ích giữa người dân và doanh nghiệp khi giải phóng đất đai, cung cấp mặt bằng. Ngược lại, các doanh nghiệp hoạt động ở tỉnh Bắc Ninh cũng được khuyến khích phát triển xã hội, mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư.

Bằng hình thức tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát và phạt hành chính đối với các hoạt động của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường, hành vi của doanh nghiệp và người dân cũng được điều chỉnh. Tỉnh Bắc Ninh luôn quan tâm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ổn định sản xuất, nhưng phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.2.3.2. Quan hệ lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động

Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Ninh đã tích cực xây dựng Đề án “Phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2021 - 2025” với mục tiêu nhằm đề ra các nhiệm vụ, giải pháp

cụ thể trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. UBND tỉnh cũng thực hiện xây dựng và kiện toàn đội ngũ hoà giải viên lao động để giải quyết thấu đáo những tranh chấp lao động, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động tại địa phương. Chính quyền tỉnh Bắc Ninh còn thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ người lao động.

3.2.3.3. Quan hệ lợi ích giữa các nhà đầu tư

Thời gian qua, vẫn còn tồn tại sự phân biệt đối xử của chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong khu vực doanh nghiệp dân doanh. UBND tỉnh đã giành nhiều ưu tiên, đãi ngộ để thu hút vốn đầu tư nước ngoài hơn là các doanh nghiệp tư nhân trong nước nhưng sự bình đẳng đã được cải thiện dần.

3.3. ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CHÍNH QUYỀN TỈNH BẮC NINH TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

3.3.1. Đánh giá kết quả đạt được về phát huy vai trò của chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội

3.3.1.1. Đánh giá về tạo lập thể chế, môi trường đầu tư

Đánh giá về tính minh bạch trong tạo lập thể chế, môi trường đầu tư của cán bộ quản lý ở cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp cho thấy UBND tỉnh Bắc Ninh hiện nay đã quan tâm tới việc công khai thông tin quản lý đầu tư, giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin cũng như được hướng dẫn đầy đủ các thủ tục hành chính. Sự đồng thuận trong tạo lập môi trường đầu tư được đánh giá ở mức trung bình. Đánh giá chung về chất lượng công vụ mới chỉ đạt mức khá. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật của tỉnh Bắc Ninh được đánh giá cao về tính đồng bộ và dễ tiếp cận. NNL của tỉnh lại không được đánh giá cao dù UBND tỉnh đã có những chính sách phát triển NNL được triển khai khá hiệu quả. Năng lực xúc tiến đầu tư của chính quyền tỉnh Bắc Ninh được đánh giá tích cực. Các chính sách thu hút vốn đầu tư của UBND tỉnh Bắc Ninh đã mang lại kết quả đáng khích lệ.

3.3.1.2. Đánh giá tổ chức điều hành thực hiện thu hút vốn đầu tư

Quy mô, cơ cấu thu hút vốn đầu tư ở tỉnh Bắc Ninh: số dự án đầu tư trong nước vào tỉnh Bắc Ninh trong thời gian chịu ảnh hưởng bởi Covid 19 tuy có xu hướng giảm nhưng nhìn chung vẫn giữ được tính ổn định. Sự thay đổi cơ cấu vốn đầu tư cho thấy khả năng thu hút vốn FDI vào tỉnh Bắc Ninh có suy giảm nhưng nó cũng thể hiện nội lực vốn của tỉnh đã tăng dần lên. Tỉnh Bắc Ninh không chỉ quan tâm đến một mình vốn FDI mà vốn trong nước cũng rất được chú trọng để tránh sự phụ thuộc quá lớn vào nước ngoài.

Tình hình phát triển doanh nghiệp đầu tư: Số doanh nghiệp hoạt động có kết quả kinh doanh và số doanh nghiệp hoạt động có sự chênh lệch khá lớn ở tỉnh Bắc

Ninh giai đoạn 2017 - 2020. Mật độ doanh nghiệp đang hoạt động trên 1000 dân của tỉnh Bắc Ninh tăng đều hàng năm.

Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2017 -2020.

Năng suất lao động của doanh nghiệp: Năng suất lao động của tỉnh tăng liên tục trong suốt thời gian qua có sự tăng lên rõ rệt.

Tình hình hiệu quả sử dụng vốn đầu tư: Hệ số ICOR về hiệu quả sử dụng vốn đầu tư tại tỉnh Bắc Ninh khá tốt và có xu hướng giảm trong giai đoạn 2017 - 2020. Ở khu vực vốn đầu tư nhà nước, chỉ số ICOR có xu hướng tăng lên cho thấy hiệu quả đầu tư giảm dần. Các doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài ở tỉnh Bắc Ninh có hiệu quả sử dụng vốn rất cao. Hiệu quả đầu tư trong ngành nông nghiệp rất cao. Hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng cũng có xu hướng tăng. Hiệu quả đầu tư trong ngành dịch vụ có sự biến động nhiều nhất.

Giải quyết việc làm và thu nhập lao động: Các doanh nghiệp ngoài nhà nước và đầu tư nước ngoài đã góp phần giải quyết việc làm, thay đổi cơ cấu lao động tại địa phương.

Giải quyết vấn đề môi trường: Cơ bản các doanh nghiệp thứ cấp đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải sơ bộ đạt tiêu chuẩn xả thải của KCN. Tuy nhiên vẫn còn một số doanh nghiệp chưa chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vấn đề môi trường ở các cụm công nghiệp lại rất đáng báo động.

3.3.1.3. Đánh giá về giải quyết hài hoà các quan hệ lợi ích trong thu hút vốn đầu tư

UBND tỉnh Bắc Ninh đã có những chính sách đảm bảo quyền lợi cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện tốt cho họ được sản xuất kinh doanh thuận lợi nhưng lại chưa đảm bảo được việc quản lý chặt chẽ các nghĩa vụ của doanh nghiệp. Tình trạng trốn thuế, nợ thuế trong tỉnh còn lớn.

Khái quát lại, vai trò của chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút Đầu tư đã thể hiện ở những tác động tích cực đối với phát triển KT-XH, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thay đổi cơ cấu lao động; giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; phát triển NNL cho địa phương. *Thứ hai*, vốn đầu tư thu hút đã đóng góp trong phát triển hạ tầng đô thị. *Thứ ba*, vốn đầu tư thu hút đã đóng góp trong thực hiện chính sách an sinh xã hội. *Thứ tư*, thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư nâng cao NLCT của nền kinh tế. *Thứ năm*, thúc đẩy hình thành giá trị mới, thay đổi văn hoá doanh nghiệp, kỷ luật lao động và xây dựng hình ảnh địa phương.

Nguyên nhân của những thành công kể trên là do:

Thứ nhất, nhận thức của chính quyền tỉnh Bắc Ninh đối với thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH khá phù hợp với bối cảnh hiện nay. Thứ hai, chính quyền tỉnh đã có cách tiếp cận rất hiện đại khi nhanh chóng ứng dụng công nghệ thông tin. Thứ ba, khuyến khích áp dụng các mô hình sáng tạo trong quản lý thu hút vốn đầu tư. Thứ tư, chính quyền tỉnh đã quan tâm phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân về vai trò của chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội

3.3.2.1. Những hạn chế chủ yếu

Thứ nhất, năng lực của chính quyền địa phương trong ổn định chính trị, tạo dựng niềm tin, sự an toàn cho các nhà đầu tư vẫn cần được cải thiện. *Thứ hai*, môi trường đầu tư vẫn còn bị đánh giá thấp trong một vài khía cạnh. *Thứ ba*, các quy hoạch phát triển vẫn còn thiếu chi tiết. *Thứ tư*, các nguồn lực phục vụ phát triển doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. *Thứ năm*, hợp tác quốc tế, khu vực và với các địa phương khác chưa được đẩy mạnh. *Thứ sáu*, công tác thanh tra, kiểm tra thu hút vốn đầu tư còn hạn chế.

3.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Nguyên nhân khách quan

Năm 2019-2021, nền kinh tế chịu nhiều tác động bất lợi từ thị trường thế giới và những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Mặc dù đã có những nỗ lực trong phát triển kết cấu hạ tầng nhưng lĩnh vực này phát triển không kịp mức tăng trưởng cao của nền kinh tế và nhìn chung vẫn còn yếu kém so với các tỉnh thành trong khu vực như Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương... Lợi thế về nguồn lao động trẻ dồi dào chưa được phát huy đầy đủ do công tác đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu. Cạnh tranh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục diễn ra ngày càng gay gắt và quyết liệt giữa các tỉnh, các vùng và trong cả nước.

Nguyên nhân chủ quan

Môi trường đầu tư của tỉnh tuy được cải thiện nhưng so với các tỉnh khác thì tiến bộ bứt phá đạt được còn chậm. Công tác giải phóng mặt bằng có nơi, có lúc còn chậm. Công tác xúc tiến đầu tư chưa đa dạng về hình thức. Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài còn mỏng, nhất là cán bộ chuyên trách làm công tác vận động xúc tiến thu hút vốn đầu tư nước ngoài của tỉnh. Công tác thanh kiểm tra chưa được thực hiện chặt chẽ nên chậm giải quyết những vấn đề tranh chấp, đình công.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN TỈNH BẮC NINH TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

4.1. BỐI CẢNH MỚI, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG LIÊN QUAN ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BẮC NINH

4.1.1. Bối cảnh quốc tế

4.1.1.1. Toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế

4.1.1.2. Xu hướng của dòng đầu tư toàn cầu

4.1.1.3. Sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0)

4.1.1.4. Đại dịch Covid -19, xung đột Nga - Ukraina

4.1.2. Bối cảnh trong nước

4.1.2.1. Chủ trương tăng cường thu hút vốn đầu tư của Chính phủ

4.1.2.2. Tăng trưởng kinh tế - xã hội

4.1.3. Những thuận lợi và khó khăn trong thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bắc Ninh

4.1.3.1. Cơ hội và điều kiện thuận lợi

Bắc Ninh có đầy đủ tiềm năng và các điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư:

Thứ nhất, Bắc Ninh có vị trí địa lý với nhiều yếu tố địa - kinh tế rất thuận lợi để phát triển KT-XH và giao lưu, kết nối với các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam cũng như khu vực và quốc tế. *Thứ hai*, Bắc Ninh là một tỉnh có tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo giữ vững và ổn định. *Thứ ba*, Bắc Ninh là tỉnh tập trung>NNL có trình độ dân trí và tay nghề khá cao. *Thứ tư*, UBND tỉnh Bắc Ninh rất quan tâm tới cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi và nhanh chóng cho các nhà đầu tư. *Thứ năm*, hiện nay, Bắc Ninh đã “quy hoạch và đầu tư xây dựng 15 KCN trên nền tảng kết cấu hạ tầng đã khá đồng bộ. *Thứ sáu*, Bắc Ninh đã xây dựng hệ thống các dịch vụ khá đầy đủ.

4.1.3.2. Thách thức

Thứ nhất, các doanh nghiệp gặp khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới gây ra bởi đại dịch Covid-19 từ năm 2020 kéo dài trong nhiều năm. *Thứ hai*, tình hình kinh tế trong nước những năm gần đây cũng có nhiều khó khăn và thách thức. *Thứ ba*, Bắc Ninh cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các tỉnh, địa phương khác trong thu hút vốn đầu tư. *Thứ tư*, do ở vị trí địa lý gần “các

trung tâm kinh tế lớn phát triển năng động và mạnh mẽ như thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và Quảng Ninh”, Bắc Ninh sẽ trở nên bé nhỏ và khó cạnh tranh trong kêu gọi vốn đầu tư, tìm kiếm thị trường. *Thứ năm*, mặc dù>NNL của tỉnh đã qua đào tạo nghề nhưng vẫn còn rất thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao. *Thứ sáu*, “các công trình hạ tầng xã hội chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của người dân”, doanh nghiệp và người lao động khi số lượng các doanh nghiệp vào đầu tư lớn dần. *Thứ bảy*, vấn đề môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường cũng đang là một trong những thách thức lớn đối với thu hút vốn đầu tư trong thời gian tới.

4.1.4. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh

Tỉnh sẽ nỗ lực khai thác có hiệu quả tiềm năng, cơ hội mới; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính; tăng cường quản lý phát triển xã hội, tạo chuyển biến trên các lĩnh vực; tiếp tục thu hút, phát triển công nghiệp công nghệ cao, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển đô thị, phát triển toàn diện văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống nhân dân.

4.1.5. Phương hướng và mục tiêu thúc đẩy thu hút vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Bắc Ninh đến 2030

4.1.5.1. Phương hướng thu hút vốn đầu tư

Thứ nhất, chú trọng thu hút vốn đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên. Thứ hai, lựa chọn đối tác đầu tư. Thứ ba, quy hoạch địa bàn thu hút vốn đầu tư. Thứ tư, thu hút đầu tư về công nghệ.

4.1.5.2. Mục tiêu thu hút vốn đầu tư

Thứ nhất, nâng cao mức sống của người dân, thể hiện trực tiếp qua mức thu nhập của người lao động. *Thứ hai*, phân phối hợp lý nguồn lực đầu tư giữa các vùng, miền. *Thứ ba*, tạo giá trị gia tăng cao, tăng thu ngân sách, tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động. *Thứ tư*, bảo vệ môi trường cho tỉnh. *Thứ năm*, tạo tác động lan tỏa tích cực đến sự phát triển KT-XH. *Thứ sáu*, đảm bảo củng cố và giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. *Thứ bảy*, yêu cầu cam kết của nhà đầu tư trong việc tích cực tham gia vào việc giải quyết các vấn đề xã hội.

4.2. QUAN ĐIỂM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TỈNH BẮC NINH

Thứ nhất, khẳng định nhất quán khu vực kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài luôn là một bộ phận quan trọng của kinh tế tỉnh nhà. *Thứ hai*, hoàn thiện thể chế theo hạn quyền cấp tỉnh liên quan đến đầu tư. *Thứ ba*, đặc biệt ưu tiên thu hút vốn đầu tư vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ

thân thiện với môi trường. *Thứ tư*, tập trung vào thu hút FDI, đặc biệt là các tập đoàn đa quốc gia liên kết với doanh nghiệp trong nước hình thành và phát triển cụm liên kết ngành theo từng chuỗi giá trị. *Thứ năm*, chính quyền tỉnh chú trọng hài hoà các mối quan hệ lợi ích trong thu hút vốn đầu tư.

4.3. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC PHÁT HUY VAI TRÒ CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH TRONG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ Ở TỈNH BẮC NINH

4.3.1. Nâng cao năng lực của chính quyền địa phương trong ổn định chính trị, tạo dựng niềm tin, sự an toàn cho các nhà đầu tư

Thường xuyên tổ chức gặp mặt lãnh đạo các cơ quan quản lý chính quyền để quán triệt cụ thể những quan điểm của cả tỉnh về vai trò của các doanh nghiệp đầu tư. Theo định kỳ, cần tổ chức các buổi hội thảo, đánh giá tính hiệu quả, những đóng góp của các doanh nghiệp đầu tư (trong và ngoài nước) vào nền kinh tế của cả tỉnh. Bên cạnh biện pháp tuyên truyền, cũng cần có những chế tài mạnh, xử lý nghiêm minh những hành vi gây phiền hà của những cá nhân lãnh đạo hoặc nhóm công dân đối với hoạt động của các doanh nghiệp, tạo tâm lý không an toàn trong các nhà đầu tư.

4.3.2. Cải thiện thể chế, môi trường đầu tư và tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư

4.3.2.1. *Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách thu hút vốn đầu tư*

Chính sách đất đai, mặt bằng sản xuất: UBND tỉnh cần rà soát và tiếp tục thống kê, kiên quyết thu hồi đất đang hoang hoá, sử dụng không đúng mục đích để mở rộng quỹ đất cho doanh nghiệp thuê; Có giải pháp thúc đẩy việc đổi đất, đền bù và quy hoạch để hoàn thiện hoặc xây dựng thêm các cụm, KCN để đưa các doanh nghiệp hoạt động tập trung, dễ dàng cho việc quản lý; Linh hoạt áp dụng các cơ chế tài chính về đất đai.

Chính sách khoa học công nghệ kỹ thuật: *Thứ nhất*, Bắc Ninh cần ban hành các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp gắn với mức độ tiên tiến của công nghệ, mức độ đầu tư R&D của dự án và tỷ lệ sử dụng lao động trong nước trong hoạt động R&D. *Thứ hai*, khuyến khích các doanh nghiệp FDI liên doanh đầu tư với doanh nghiệp Việt Nam hoặc mở trung tâm R&D tại Việt Nam. *Thứ ba*, xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin, tuyển dụng các nhà khoa học giỏi, cũng như cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động R&D. *Thứ tư*, chính quyền tỉnh Bắc Ninh cần triển khai các chương trình kết nối đổi mới sáng tạo với Bộ Khoa học và công nghệ nhằm khai thác nguồn thông tin, các bằng sáng chế khoa học, các kết quả nghiên cứu của các đề tài... thực hiện cầu nối, liên

kết giữa doanh nghiệp với các đơn vị nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước nhằm chia sẻ và phổ biến những thành tựu về khoa học kỹ thuật. *Cuối cùng*, Chính quyền tỉnh Bắc Ninh cần đặt các doanh nghiệp theo đuổi việc đổi mới sáng tạo và ứng dụng kết quả R&D

Chính sách ưu đãi tài chính: Các ưu đãi của Chính phủ về tài chính nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư tập trung vào 3 lĩnh vực mà tỉnh Bắc Ninh cần quan tâm và triển khai ngay là: Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; Ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu; Ưu đãi về tài chính đất đai.

4.3.2.2. Cải cách hành chính nhằm thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho phát triển kinh tế - xã hội

Thứ nhất, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Bộ thủ tục hành chính mới ban hành. *Thứ hai*, cần nhanh chóng cập nhật thông tin về các vấn đề như chính sách ưu đãi Đầu tư của tỉnh, thủ tục cấp phép, ưu đãi thu hút vào các cụm công nghiệp... trên các trang thông tin chính thức của các cơ quan chức năng tỉnh. *Thứ ba*, tiếp tục thực hiện công tác đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, xây dựng, thúc đẩy nhanh việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. *Thứ tư*, Bắc Ninh cần sử dụng công cụ thuế, phí và chi tiêu công để điều tiết và định hướng sản xuất đối với các doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh.

4.3.2.3. Cải thiện hơn nữa năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Thứ nhất, tiếp tục công tác tuyên truyền về ý nghĩa của chỉ số PCI trong phát triển KT-XH. *Thứ hai*, phân công và gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các biện pháp duy trì và nâng cao NLCT. *Thứ ba*, thúc đẩy các sáng kiến cải cách ở cấp Sở, ngành và cấp huyện.

4.3.2.4. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến đầu tư

Trước hết phải quán triệt và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của xúc tiến đầu tư trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. *Thứ hai*, lập danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, lập danh mục các đối tác vận động đầu tư. *Thứ ba*, cần thúc đẩy nhanh quá trình kiện toàn hệ thống tổ chức xúc tiến đầu tư theo hướng tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư cả về số lượng và lẫn chất lượng. *Thứ tư*, chủ động tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh. *Thứ năm*, cần tập trung đầu tư nguồn lực để phát triển là hệ thống cung cấp thông tin tới nhà nhà đầu tư, đó là trang thông tin đầu tư nước ngoài và tài liệu xúc tiến đầu tư, cần tăng cường cập nhật thông tin này dưới một số ngôn ngữ, đáp ứng nhu cầu của số đông nhà đầu tư. *Thứ sáu*, tăng cường công tác nghiên cứu thị trường và đối tác đầu tư.

4.3.3. Hoàn thiện, xây dựng và bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế và thu hút vốn đầu tư

4.3.3.1. Đổi mới công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư

Đổi mới công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện quy hoạch. Xây dựng và công bố công khai các quy hoạch phát triển ngành, vùng kinh tế, quy hoạch sử dụng đất đai, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch chi tiết các KCN, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị để chủ động thu hút vốn đầu tư. Triển khai và thực hiện theo quy hoạch, thu hút các dự án đầu tư tập trung vào các KCN, cụm công nghiệp theo quy hoạch, hạn chế các dự án đầu tư ngoài KCN tách xa khu dân cư...

4.3.3.2. Thu hút vốn đầu tư có chọn lọc

Thứ nhất, các dự án có công nghệ ở mức trung bình trở lên, trình độ kết cấu hạ tầng không cao, tỉnh cần đòi hỏi giải quyết được một khối lượng lớn công ăn việc làm mới cho người lao động sẽ được tập trung thu hút vào các địa bàn còn khó khăn. *Thứ hai*, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để huy động và nâng tỷ trọng của vốn FDI và vốn tư nhân vào lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng. *Thứ ba*, tập trung thu hút các dự án, lớn có công nghệ cao, các dự án trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, vi điện tử vào các KCN, khu công nghệ thông tin nằm trên các địa bàn có điều kiện thuận lợi về kết cấu hạ tầng, nhân lực. *Thứ tư*, trong thu hút vốn đầu tư, bên cạnh hiệu quả kinh tế mà dự án mang lại thì còn cần phải quan tâm đến tác động đến môi trường về dài hạn. *Thứ năm*, tập trung thu hút vốn đầu tư bằng những chính sách hỗ trợ vào các lĩnh vực đặc biệt khuyến khích (như phát triển kết cấu hạ tầng hay những ngành công nghệ cao) và sử dụng biện pháp hạn chế đầu tư với những ngành không khuyến khích.

4.3.4. Phát triển các nguồn lực phục vụ phát triển doanh nghiệp

4.3.4.1. Nâng cao năng lực, trình độ của người lao động

Thứ nhất, Bắc Ninh cần tiếp tục đầu tư và nâng cấp các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh, gắn đào tạo lý thuyết với thực hành tại các doanh nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động. *Thứ hai*, nắm bắt tình hình lao động tại các doanh nghiệp, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch dạy nghề, giới thiệu việc làm cho các lao động tới các doanh nghiệp sau quá trình đào tạo. *Thứ ba*, chủ động phối hợp với các CQĐP tổ chức các sàn giao dịch việc làm, trung tâm dịch vụ việc làm nhằm giới thiệu các cơ hội việc làm cũng như nắm bắt được các nhu cầu, kỹ năng của người lao động. *Thứ tư*, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư sau cấp

phép, phối hợp đồng bộ các cơ quan liên ngành trong việc tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật đối với các vấn đề về tuyển dụng và sử dụng lao động, chế độ lao động và phúc lợi của người lao động. *Thứ năm*, cần có chính sách thu hút và giữ chân lực lượng lao động có chất lượng cao. *Cuối cùng*, Chính quyền tỉnh và địa phương cần chú trọng nâng cao chất lượng cơ chế phối hợp ba bên trong quan hệ lao động, chỉ đạo các doanh nghiệp ký kết thỏa ước lao động tập thể.

4.3.4.2. Đẩy nhanh việc xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế doanh nghiệp

Thứ nhất, trong thời gian tới tỉnh cần tập trung tiếp tục hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng cơ sở kỹ thuật trong các KCN hiện có và các KCN đã được phê duyệt. *Thứ hai*, đảm bảo ổn định nguồn điện và nước cho sản xuất. *Thứ ba*, cần đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho nhà đầu tư. *Thứ tư*, tập trung và huy động nguồn vốn cho việc hoàn thiện hệ thống giao thông vận tải. *Thứ năm*, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch sử dụng đất. *Thứ sáu*, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu nhà ở cho công nhân.

4.3.4.3. Phát triển công nghiệp hỗ trợ

Vận dụng chính sách hỗ trợ của Trung ương trong thu hút vốn đầu tư các ngành công nghiệp hỗ trợ đã được ban hành, tạo sức hấp dẫn hơn nữa đối với môi trường đầu tư vào công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh. Đối với các doanh nghiệp đã đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý cho doanh nghiệp khai thác hết công suất và mở rộng thêm nhà xưởng sản xuất nguyên phụ liệu để liên kết chuỗi sản phẩm trong dây chuyền sản xuất công nghiệp tại khu, cụm công nghiệp. Lập ngân hàng dữ liệu, thống kê các nhà sản xuất công nghiệp hỗ trợ nhằm thông tin cho doanh nghiệp nơi cung cấp nguyên phụ liệu, linh kiện, thiết bị nội địa hóa trong nước thông qua các Trang thông tin Điện tử của Bộ, ngành, địa phương... để tạo cầu nối, liên kết các doanh nghiệp đầu tư trong và ngoài nước. Xây dựng chính sách nâng dần tỷ lệ nội địa hóa hàng trong nước; Tạo lập chuỗi liên kết giá trị.

4.3.4.4. Hoàn thiện các dịch vụ liên quan

Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp. Phát triển thị trường tài chính. Hoàn thiện dịch vụ viễn thông. Nâng cao năng lực dịch vụ logistic chính sách. Kien toan bo may lanh dao, chi dao cong tac PCCC tai co so, chu dong thuc hien va giai quyét cac van de ve bao dam an toan PCCC o cac KCN. Quan tam thu hut von dau tu, phat trien dich vu kiem dinh chat luong san pham, dich vu tư vấn

pháp lý - kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ bảo vệ nhằm hoàn thiện môi trường các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

4.3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế, khu vực và với các địa phương nhằm thúc đẩy thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế

4.3.5.1. Thực hiện liên kết giữa thị trường Bắc Ninh với thị trường các địa phương khác trong nước

Khuyến khích các doanh nghiệp ở Bắc Ninh tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại với các thị trường trọng điểm. Nghiên cứu đưa ra các điều kiện ưu đãi cho các địa phương có mối quan hệ liên kết thương mại với tỉnh Bắc Ninh. Tiến hành trao đổi, ký kết các thỏa thuận cấp tỉnh giữa Bắc Ninh và các địa phương khác về mua bán sản phẩm hàng hóa. Bắc Ninh cần chú trọng đến các vấn đề lợi ích và điều kiện liên kết, theo nguyên tắc “có đi có lại”.

4.3.5.2. Tăng cường hợp tác quốc tế, khu vực

- Tỉnh Bắc Ninh cần chủ động trong việc tạo lập các mối liên kết song phương, đa phương với nhiều cấp độ và hình thức khác nhau. Vận dụng thích hợp các điều kiện của Bắc Ninh, tìm cách tiếp cận nhanh nhất với thị trường nước ngoài, từ đó, trực tiếp hay thông qua các doanh nghiệp kinh doanh xuất - nhập khẩu lớn để tiến hành các giao dịch thương mại. Có chế độ chính sách khuyến khích thỏa đáng các hoạt động môi giới, trợ giúp tiếp cận thâm nhập thị trường mới.

4.3.6. Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư

4.3.6.1. Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ xin cấp phép đầu tư

Một là, sự phù hợp của lĩnh vực đầu tư đối với hệ thống quy hoạch của địa phương, quy hoạch vùng, quy hoạch phát triển ngành... *Hai là*, hồ sơ năng lực của nhà đầu tư: bao gồm năng lực kinh nghiệm và năng lực tài chính. *Ba là*, hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, công nghệ của dự án đảm bảo hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án phải bằng hoặc cao hơn hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, công nghệ sử dụng trong dự án phải là công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường. *Bốn là*, đánh giá các lợi ích mang lại khi cho phép dự án được triển khai thực hiện. *Năm là*, dự báo hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư: lợi ích mà nhà đầu tư có được qua việc triển khai dự án. *Sáu là*, dự báo khả năng những tác động tiêu cực của dự án đầu tư đối với các mặt KT-XH của địa phương: tác động về môi trường, văn hoá, an ninh trật tự...

4.3.6.2. Tăng cường công tác quản lý dự án sau cấp phép đầu tư

Thứ nhất, giám sát, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện Dự án của Nhà đầu tư theo Thỏa thuận thực hiện Dự án. *Thứ hai*, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư về huy động vốn và giải ngân. *Thứ ba*, thường xuyên theo dõi, giám sát để ngăn ngừa các nguy cơ xảy ra tranh chấp. *Thứ tư*, tăng cường các biện pháp hỗ trợ Nhà đầu tư tháo gỡ các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Dự án. *Thứ năm*, tăng cường và chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và phòng ngừa kiểm soát ô nhiễm môi trường.

4.3.6.3. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra chống chuyển giá, gian lận thuế của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện quyết liệt các biện pháp chống chuyển giá. Từ chối cho mở rộng và đầu tư thêm nếu doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh không đóng góp thuế hoặc đóng góp quá ít cho nhà nước, các doanh nghiệp thường xuyên khai kinh doanh không hiệu quả để trốn thuế. Tăng cường truyền truyền về luật thuế, các thông tin liên quan đến doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp, dữ liệu về người nộp thuế, tiến hành thu thập thông tin, chứng cứ. Cần phải nâng cao năng lực phân tích các nghi vấn, rủi ro về thuế tại các doanh nghiệp.

4.4. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG

Thứ nhất, hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến đầu tư.

Thứ hai, sớm bố trí ngân sách để tỉnh Bắc Ninh có thể triển khai các dự án hoàn thiện và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp để thu hút thêm vốn đầu tư. Ngoài ra, thống nhất về chính sách tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đột phá trong áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có thương hiệu.

KẾT LUẬN

Thu hút nguồn vốn đầu tư khan hiếm đã khó, việc lựa chọn và triển khai các dự án đầu tư ở địa phương lại càng phức tạp. Chỉ có chính quyền địa phương, với chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế mới có thể tạo dựng những điều kiện hấp dẫn các nhà đầu tư, đảm bảo hài hoà lợi ích của các bên có liên quan vì mục tiêu phát triển KT-XH địa phương. Tuy nhiên, vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư phát triển KT-XH ở địa phương lại chưa có nhiều những nghiên cứu riêng một cách hệ thống, toàn diện.

Trên cơ sở sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu với căn cứ lý luận và thực tiễn, luận án đã hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu và đạt được mục tiêu sau:

- Về lý luận, bắt đầu từ sự khan hiếm vốn và mục tiêu phát triển KT-XH luận án đã xây dựng một khung khổ lý thuyết riêng về vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư ở địa phương. Với quan điểm đó, các khái niệm, chi tiết về nội dung vai trò của chính quyền địa phương trong thu hút vốn đầu tư, các tiêu chí đánh giá vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH cấp tỉnh được tổng hợp và xây dựng. Đây là căn cứ lý thuyết để các nhà nghiên cứu có thể dựa vào đó, thực hiện phân tích thực trạng cụ thể của bất kỳ tỉnh thành nào trong cả nước. Bên cạnh đó, luận án còn chỉ ra những nhân tố ảnh hưởng tới vai trò chính quyền cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư cho phát triển KT-XH.

- Về thực tiễn, luận án tiến hành nghiên cứu thực trạng thu hút vốn đầu tư của tỉnh Bắc Ninh như một kết quả của quá trình thực hiện vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong thu hút vốn đầu tư. Thực trạng vai trò của chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư để phát triển KT-XH được thể hiện ở những khía cạnh như: xây dựng thể chế thu hút vốn đầu tư, xây dựng môi trường đầu tư, tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức điều hành hoạt động thu hút vốn đầu tư. Từ đó, luận án đưa ra những đánh giá về vai trò chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong thu hút vốn đầu tư cả ở những thành công và hạn chế.

- Để thu hút vốn đầu tư một cách hiệu quả, chính quyền địa phương phải phát huy được vai trò của mình mà trước hết phải từ những quan điểm và phương hướng đúng đắn. Trên cơ sở đó, hệ thống giải pháp tiếp tục phát huy vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư ở tỉnh Bắc Ninh được đề xuất thống nhất. Đó là: Nâng cao năng lực của CQDP trong ổn định chính trị, tạo dựng niềm tin, sự an toàn cho các nhà đầu tư; Cải thiện thể chế, môi trường đầu tư và tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư; Hoàn thiện, xây dựng và bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế và thu hút vốn đầu tư; Phát triển các nguồn lực phục vụ phát triển doanh nghiệp; Tăng cường hợp tác quốc tế, khu vực và với các địa phương nhằm thúc đẩy thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế; Hoàn thiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện vai trò nhà nước trong thu hút vốn đầu tư.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyen Thanh Binh (2021), “Impact of Bacninh provincial government role on investment decisions of business” (Tác động của vai trò chính quyền tỉnh Bắc Ninh đối với quyết định đầu tư của doanh nghiệp), *Journal of finance & accounting research*, No. 04 (12).
2. Nguyen Thanh Binh (2022), “Improving investment attraction for economic and social development in Bac Ninh province” (Tăng cường thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh), *Journal of finance & accounting research*, No. 04 (17).
3. Nguyễn Thanh Bình (2022), “Vai trò tạo lập môi trường đầu tư của chính quyền tỉnh Bắc Ninh”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Kế toán*, số 09 (230).